

Câu hỏi 1: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết ông già san hô có phẩm chất gì?

"Dưới đáy biển, những chú tôm cá nhỏ rất thích len lỏi trong chùm râu óng ánh muôn màu của ông già san hô vào những đêm trăng sáng. Ông già san hô thật là hiền hậu! Chẳng ai biết ông đã bao nhiêu tuổi." (Theo Văn Long)

- A. hiền hậu B. dũng cảm C. chăm chỉ D. trung thực

Câu hỏi 2: Những loại quả nào được nhắc đến trong đoạn thơ dưới đây?

"Trong vườn có mắt: quả na
Có tai mọc nhĩ, có hoa loa kèn
Quả mồng tơ mực tím đen
Cà rốt bút đỏ ai đem ra đồng."

(Lê Hồng Thiện)

- A. loa kèn, mồng tơ B. mọc nhĩ, loa kèn C. na, mọc nhĩ D. na, mồng tơ

Câu hỏi 3: Từ ngữ nào dưới đây chỉ hoạt động?

- A. bao dung B. bao la C. bao phủ D. bao tải

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. công dân B. công nhân C. công an D. công bố

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. huy hoàng B. phát huy C. chỉ huy D. huy chương

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Sao trên bầu trời đêm lung linh, lấp lánh.
B. Sao và trăng cùng nhau thấp sáng bầu trời đêm.
C. Sao bạn lại muốn tham gia câu lạc bộ bóng rổ.
D. Sao như hạt cườm dính lên tấm áo nhung đen của bầu trời.

Câu hỏi 7: Từ nào dưới đây là từ ngữ chỉ đồ vật?

- A. khai báo B. báo đáp C. tờ báo D. dự báo

Câu hỏi 8: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. chữa chị B. trao đổi C. chói chang D. tập trung

Câu hỏi 9: Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết tác giả miêu tả mặt trời vào thời gian nào?

"Ở đồng cỏ mênh mông cũng giống ngoài biển cả, mặt trời lên nhanh vùn vụt. Thoạt đầu nó chậm rãi nhô lên, đỏ hồng như một trái dưa hấu mới bổ, rồi sau khi vượt khỏi đường chân trời chắn ngang, nó leo mau lên cao và nắng chột chói chang lúc nào không hay." (Vũ Hùng)

- A. Lúc hoàng hôn B. Lúc chiều tối C. Lúc giữa trưa D. Lúc bình minh

Câu hỏi 10: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Sau khi nghe tiếng trống báo hiệu giờ ra chơi, các bạn học sinh ùa ra sân nô đùa. (2) Ở đây, các bạn nam chơi bóng rổ, chơi bóng đá. (3) Gương mặt bạn nào cũng đỏ bừng, hồng hào. (4) Ở kia, các bạn nữ đang ngồi trò chuyện, đôi lúc lại cười rộ lên.

- A. câu 3 B. câu 4 C. câu 2 D. câu 1

Câu hỏi 11: Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Sau khi gặt hái, cánh đồng mùa đông tiêu điều, xác xơ. (2) Trâu bò cắm cúi gặm mấy bụi cỏ khô, xơ trên triền đê để qua cơn đói. (3) Trẻ chăn trâu đốt những đồng rạ lớn vừa để sưởi ấm vừa để nướng ngô khoai. (4) Đâu đó quanh đây, vài bác nông dân ra ruộng bắt cá tôm để đem về nấu bữa cơm chiều.

- A. câu 2 B. câu 3 C. câu 1 D. câu 4

Câu hỏi 12: Từ ngữ nào chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

"Em nói với gió
Cảm ơn gió nhé
Đã cho chúng em
Những ngày mát mẻ." (Tạ Phương Thảo)

- A. cho B. cảm ơn C. mát mẻ D. nói

Câu hỏi 13: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu thơ dưới đây?

"Đàn bò vàng trên đồng cỏ xanh xanh
Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều sót lại." (Nguyễn Đức Mậu)

- A. vàng B. xanh xanh C. gặm D. đồng cỏ

Câu hỏi 14: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết loài chim nói về cảnh gì?

"Lắng nghe loài chim nói
Về những cánh đồng quê
Mùa nổi mùa bận rộn
Đất với người say mê." (Nguyễn Trọng Hoàn)

- A. Đồng quê bận rộn, con người say mê lao động.
B. Đồng quê hiền hoà, thanh bình, yên tĩnh.
C. Đồng quê rộng mênh mông, con người say mê ca hát.
D. Đồng quê xanh mát, mấy chú bé chăn trâu rủ nhau thả diều.

Câu hỏi 15: Câu tục ngữ "Một kho vàng không bằng một nang chữ." cho chúng ta biết điều gì?

- A. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết đoàn kết, gắn bó với nhau.
B. Câu tục ngữ nói về tầm quan trọng của việc học.
C. Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết chăm chỉ làm ăn.
D. Câu tục ngữ nói về sự quan trọng của quê hương, xứ sở.

Câu hỏi 16: Từ ngữ nào chỉ sự vật trong câu văn dưới đây?

Chiếc điều sặc sỡ, chao liệng trên cao.

- A. cao B. chao liệng C. điều D. sặc sỡ

Câu hỏi 17: Hình ảnh dưới đây gợi nhắc đến thành ngữ, tục ngữ nào?



- A. Mò kim đáy bể B. Uống nước nhớ nguồn
C. Lên rừng xuống biển D. Rừng vàng biển bạc

Câu hỏi 18: Giải câu đố sau:

Để nguyên em gái cha tôi
Ngã vào thành bữa món ngon linh đình.
Từ để nguyên là từ gì?

- A. chú B. em C. dì D. cô

Câu hỏi 19: Sắp xếp các chữ sau thành từ:



- A. cần mẫn B. chân thật C. nhân dân D. nhân hậu

Câu hỏi 20: Câu văn nào dưới đây mô tả đúng bức tranh sau?



- A. Trên đồi chè xanh mướt và tươi non, mấy cô bác nông dân tay thoăn thoắt hái búp chè.
B. Trong khu vườn xanh mát của ông bà nội, muôn loài hoa đủ màu sắc đua nhau nở rộ.
C. Mấy cô bé người Dao đeo gùi lên núi đi hái măng non đem xuống chợ bán.
D. Những thửa ruộng bậc thang vàng xuộm lại trong ánh nắng sớm mai.

Câu hỏi 21: Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

lịchử

nhậnét

Câu hỏi 22: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Những vườn lê, táo,.....ũ quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanhải nghiêng dướiân núi.

Câu hỏi 23: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. thảo luận

2. cày cấy

3. khám bệnh

Từ ngữ ở vị trí số chỉ hoạt động của học sinh khi ở trường.

Câu hỏi 24: Điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống:

"Em vào năm học mới

Mùa chín trên cây

Những trái bàng thơm ngát

Hương bay tận trời mây." (Theo Nguyễn Lâm Thắng)

Câu hỏi 25: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ dưới đây:

Khéo ăn thì , khéo co thì ấm.

Câu hỏi 26: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

"Bàn tay ngườiấm cho cây

Cây choái chín, hoa này nọ kia

Lặng thầm: đất cũng say sưa

Chắtiu màu mỡ bốn mùa nuôi cây."

(Theo Lê Hồng Thiện)

Câu hỏi 27: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại dưới đây:

Sắp đến ngày Nhà giáo Việt Nam, bạn Hoa và bạn Thanh bàn nhau chuẩn bị quà để tặng cô[....]

Bạn Hoa hỏi:

- Chúng mình tặng gì cho cô được nhỉ [.....]

Bạn Thanh đề xuất:

- Chúng mình làm bó hoa từ giấy màu tặng cô đi. Món quà đó vừa đẹp mà lại vừa giữ được lâu [.....]

Hoa vui vẻ đáp:

- Tớ đồng ý!

Câu hỏi 28: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

- | | |
|------------------|-----------------|
| 1. vui tính ● | ● a. thân thiết |
| 2. lạc quan ● | ● b. khen ngợi |
| 3. gần gũi ● | ● c. hài hước |
| 4. tuyên dương ● | ● d. yêu đời |

Câu hỏi 29: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

- | | |
|----------------|----------------|
| 1. thú vị ● | ● a. nhàm chán |
| 2. hoang phí ● | ● b. khó khăn |
| 3. tán thành ● | ● c. tiết kiệm |
| 4. thuận lợi ● | ● d. phản đối |

Câu hỏi 30: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm thích hợp.

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| 1. Những trái cà chua chín ● | ● a. như chiếc đèn lồng đỏ. |
| 2. Cây bàng có tán xoè rộng ● | ● b. như một chiếc ô xanh. |
| 3. Những cây nấm ● | ● c. như chiếc ô tí xíu. |